

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Ngoan

2/ Bà Trần Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 238/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1993 (*vắng mặt lần thứ 2 không lý do*)

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Tâm, sinh năm 1970 (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Võ Văn T do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 02 tháng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới (không nhớ thời gian) và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt. Chung sống hạnh phúc đến năm 2022 sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh T không quan tâm chăm lo về kinh tế gia đình và không chung thủy trong đời sống vợ chồng. Thời gian ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm ai.

Về tình cảm đối với anh T không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013,

không có con nuôi, con riêng nào khác. Cháu H sống chung với anh T trong thời gian ly thân. Khi ly hôn chị giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Người làm chứng bà Phạm Thị T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022: bà là mẹ ruột của anh T. Chị H và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn bà không rõ. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Bà đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T. Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị H và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Lý Thị Gia H. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Anh T vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Anh T đã đi làm xa và có về nhà.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Võ Văn T. Về con chung: có 01 con chung là cháu Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013, giao cho anh Tính nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Lý Thị Cẩm H được ly hôn với anh Võ Văn T; Về con: có 01 con chung tên Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013, giao cho anh T nuôi dưỡng chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Võ Văn Tính có nơi cư trú tại: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, bà T có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị H cho rằng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh T không quan tâm chăm lo gia đình và không chung thủy trong đời sống vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không ai quan tâm ai. Cho thấy, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con: theo lời khai của chị Hồng và kết quả xác minh của Tòa án, chị Hồng và anh Tính có 01 con chung cháu Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013. Thời gian ly thân cháu H sống với anh T. Khi ly hôn chị H giao cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Cháu H đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với anh T. Do đó, cần tiếp tục giao cháu H cho anh Tính tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, 229, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Cẩm H được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: có 01 con chung tên Lý Thị Gia H, sinh ngày 21/01/2013

giao cho anh Võ Văn T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị Lý Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Lý Thị Cẩm H, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị Cẩm H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0004787 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Cẩm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Anh Võ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng